

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HNGĐ-ST**
Ngày : 29/4/2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sô Thị Mẹo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Vũ Yên và ông Nguyễn Ký.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị M**, sinh năm: 1992. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H1, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Võ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Võ Thị M) và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ năm 2021 tôi đã về nhà mẹ đẻ tôi để sống, anh H không quan tâm, không phụ giúp tôi trong việc nuôi con cũng như công việc, một mình tôi nuôi con. Hiện tại tôi và anh H không còn sống chung với nhau như vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Song N, sinh ngày 19/4/2011 và Nguyễn Quỳnh Khánh N1, sinh ngày: 10/4/2016. Nguyên vọng khi ly hôn là được trực tiếp nhận nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Về hôn nhân anh H xác nhận có đăng ký kết hôn như chị M trình bày. Nay chị M có yêu cầu xin ly hôn với anh, anh H không đồng ý ly hôn, anh H xin đoàn tụ để nuôi dạy con. Về con chung có hai con chung như chị M trình bày và không có ý kiến gì, tài sản chung và nợ chung anh H không có ý kiến gì. Anh H có ý kiến xin vắng mặt vì đi làm ăn xa.

Tòa án đã tiến hành đề các đương sự thỏa thuận với nhau nhưng không thành. Nguyên đơn vẫn mong muốn được ly hôn với bị đơn. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc H, khi ly hôn mong muốn nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà phát biểu sự tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án. Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, bác yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn vì không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2021, nguyên đơn Võ Thị M đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn tại xã S1, huyện S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bị đơn chỉ đến tòa một lần và xin vắng mặt. Do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn chị Võ Thị M và bị đơn anh Nguyễn Quốc H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên vào ngày 16/4/2010 là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét: Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 14/12/2021 của Hội liên hiệp phụ nữ xã S1, huyện S cho biết: Vợ chồng chị M và anh H thường hay xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ ngày 15/5/2021 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài là đúng.

[2.2] Xét: Tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn Võ Thị M và bị đơn Nguyễn Quốc H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay nên chị M cương quyết xin ly hôn là có cơ sở. Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật HN&GD Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn M được ly hôn với bị đơn H là có cơ sở.

[2.3] Xét ý kiến của bị đơn H về việc bản sao sổ hộ khẩu không có mà chị M cung cấp cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND thị trấn Củng Sơn về việc chứng thực bản sao. UBND thị trấn Củng Sơn cho biết việc chứng thực bản sao được thực hiện và lưu tại UBND thị trấn Củng Sơn đúng theo quy định pháp luật

[2.4] Xét ý kiến của bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H có ý kiến mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con chung. N1ng từ lúc chị M ra ở riêng cho đến lúc chị M nộp đơn xin ly hôn, anh H không thăm nom cũng không thực hiện nghĩa vụ cùng chị M nuôi dạy, chăm sóc con. Mạnh ai người đó sống, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Do đó, ý kiến của anh H không được HĐXX chấp nhận.

[3] Xét về con chung có cháu Nguyễn Huỳnh Song N, sinh ngày 19/4/2011 và Nguyễn Quỳnh Khánh N1, sinh ngày: 10/4/2016, hiện tại 02 cháu đang ở với mẹ. Căn cứ Điều 58, 81, 83 Luật Hôn nhân & gia đình. Xét yêu cầu của chị M phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con, nên yêu cầu của chị M là có cơ sở. HĐXX xét giao cháu N, N1 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không xét.

[4] Xét về tài sản chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S không chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn Võ Thị M là không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị M về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên: Xử cho chị Võ Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Huỳnh Song N, sinh ngày 19/4/2011 và Nguyễn Quỳnh Khánh N1, sinh ngày: 10/4/2016 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bị đơn Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bị đơn Nguyễn Quốc H có quyền chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn chị Võ Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0002591 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CC THADS huyện S (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã S1 (01);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sô Thị Mẹo